



PKF – TTG

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG
SẢN LÀO CAI**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	5 - 7
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ	8 - 9
Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ	11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	12 - 33

CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 của Công ty đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1202000192 ngày 18/09/2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lào Cai cấp. Công ty có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi gần nhất số 5300208618, sửa đổi lần thứ 20 ngày 24/11/2025

2. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên:

- Ông Vũ Việt Cường
- Ông Vũ Đình Vinh
- Ông Nguyễn Đức Thắng
- Ông Ngô Trường An
- Ông Hoàng Quốc Tùng
- Ông Bùi Thanh Bình

Chức vụ:

- Chủ tịch (Bổ nhiệm từ 24/06/2026)
- Chủ tịch (Miễn nhiệm từ 24/06/2026)
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên:

- Ông Nhữ Ngọc Quang
- Ông Ngô Gia Huy
- Ông Nguyễn Văn Thuận

Chức vụ:

- Trưởng ban kiểm soát (Bổ nhiệm từ 24/06/2026)
- Thành viên (Bổ nhiệm từ 24/06/2026)
- Thành viên (Bổ nhiệm từ 24/06/2026)

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên:

- Ông Nguyễn Đức Thắng
- Ông Ngô Trường An
- Bà Nguyễn Thị Hoa

Chức vụ:

- Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc
- Kế toán trưởng

3. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong suốt kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đức Thắng – Tổng Giám đốc Công ty.

4. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét của Công ty bị phản ánh sai lệch.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG được bổ nhiệm là kiểm toán viên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 của Công ty.

7. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 30/06/2026 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày của Công ty. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở giả định hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép và lưu trữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và để làm cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản của Công ty và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

8. Ý kiến của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 30/06/2026, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển hợp nhất tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lào Cai, ngày 24 tháng 08 năm 2026

THAY MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐỨC THẮNG



Số: 13 /2026/BCSX/TTG.KD9

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các cổ đông

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24/08/2026, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30/06/2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, được trình bày từ trang 08 đến trang 33.

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do Kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận

Chúng tôi không tiếp cận được Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính được kiểm toán cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2026 của Hợp tác xã Môi trường xanh Vân Sơn với Giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu là 24,145 tỷ VND và của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Môi trường Xanh Bình Thành với Giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu là 23,769 tỷ VND. Các thủ tục thay thế không thực hiện được. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá về giá trị thuần của khoản đầu tư cũng như ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu liên quan đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30/06/2026 của Công ty.

Tại thời điểm phát hành Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2026, Chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận số dư của các khoản công nợ: Phải thu ngắn hạn, trả trước cho người bán ngắn hạn, phải thu khác ngắn hạn, phải trả người bán ngắn hạn, phải trả ngắn hạn khác tại ngày 01/01/2026 với số tiền lần lượt khoảng 13,7 tỷ VND; 4,9 tỷ VND; 118,6 tỷ VND; 49,5 tỷ VND và 7,8 tỷ VND cũng như thư xác nhận tại ngày 30/06/2026 với số tiền lần lượt khoảng 12,8 tỷ VND; 4,9 tỷ VND; 117,6 tỷ VND; 48,5 tỷ VND và 7,9 tỷ VND. Các thủ tục kiểm toán thay thế không đem lại cơ sở để chúng tôi đánh giá tính hiện hữu, tính đầy đủ và tính giá trị của các khoản công nợ nêu trên. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về các khoản công nợ nêu trên, các khoản dự phòng liên quan và các ảnh hưởng, nếu có, đến Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

Tại ngày 30/06/2026, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp liên quan đến khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang – Dự án khai thác vàng tại Hòa Bình với giá trị 6.034.365.131 VND. Theo đó chúng tôi không đánh giá được tính hợp lý cũng như khả năng thu hồi của khoản mục này trên báo cáo tài chính hợp nhất của công ty.

Tại ngày 30/06/2026, lỗ lũy kế của Công ty là 138.435.841.015 VND, đồng thời trong 6 tháng đầu năm Công ty không phát sinh doanh thu cũng như hoạt động kinh doanh đáng kể. Khoản vay và nợ thuê tài chính với giá trị 12.230.000.000 VND và khoản phải trả người bán với giá trị 48.446.602.466 VND đã quá hạn thanh toán. Đồng thời Dự án khai thác quặng vàng tại huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình theo giấy phép khai thác khoáng sản số 80/QĐ/UBND ngày 12/11/2009 của Công ty Cổ phần Gia Long Hòa Bình (Công ty con) đã hết hiệu lực và chưa được gia hạn. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến" nêu trên, tồn tại các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể ảnh hưởng tới khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tại thời điểm phát hành Báo cáo này, chúng tôi không đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về giả định hoạt động liên tục của Công ty được lập phù hợp hay chưa.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Từ chối đưa ra kết luận

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại “Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra kết luận kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 đã được soát xét bởi Kiểm toán viên của Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên này từ chối đưa ra kết luận về báo cáo tài chính này vào ngày 29/08/2025.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính này vào ngày 27/03/2026.

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2026

**THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN CHO
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN PKF-TTG**



**Nguyễn Ngọc Tú
Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2305-2023-330-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ
BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI**

Mẫu số B 01 – DN/HN

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường
Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày
20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30/06/2026

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2026 VND	01/01/2026 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		137.761.248.831	139.143.887.490
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	735.745.738	135.412.663
Tiền	111		735.745.738	135.412.663
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		135.368.977.960	137.255.178.812
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.4	12.815.999.880	13.728.046.215
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.2	4.944.929.982	4.919.169.029
Phải thu ngắn hạn khác	135	5.5	117.608.048.098	118.607.963.568
Hàng tồn kho	140		-	107.900.000
Hàng tồn kho	141		-	107.900.000
Tài sản ngắn hạn khác	160		1.656.525.133	1.645.396.015
Thuế GTGT được khấu trừ	162		1.656.525.133	1.645.396.015
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		54.918.485.617	55.207.451.840
Các khoản phải thu dài hạn	210		171.177.000	171.177.000
Phải thu dài hạn khác	211	5.5	171.177.000	171.177.000
Tài sản cố định	220		798.277.036	1.087.243.259
Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	798.277.036	1.087.243.259
- Nguyên giá	222		15.198.828.192	15.198.828.192
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.400.551.156)	(14.111.584.933)
Tài sản dở dang dài hạn	250		6.034.365.131	6.034.365.131
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	251	5.7	6.034.365.131	6.034.365.131
Đầu tư tài chính dài hạn	260		47.914.666.450	47.914.666.450
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262	5.3	47.914.666.450	47.914.666.450
TỔNG TÀI SẢN	280		192.679.734.448	194.351.339.330

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ
BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI**

Mẫu số B 01a – DN/HN

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường
Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày
20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2026

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2026 VND	01/01/2026 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		74.161.060.295	73.261.033.630
Nợ ngắn hạn	310		74.161.060.295	73.261.033.630
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.8	48.516.602.465	49.551.082.465
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.9	2.283.891.905	356.020.240
Chi phí phải trả ngắn hạn	316	5.10	431.545.116	431.545.116
Phải trả ngắn hạn khác	320	5.11	7.902.713.831	7.896.078.831
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	5.12	12.230.000.000	12.230.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2.796.306.978	2.796.306.978
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		118.518.674.153	121.090.305.700
Vốn chủ sở hữu	410	5.13	118.518.674.153	121.090.305.700
Vốn góp của chủ sở hữu	411		246.330.000.000	246.330.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		246.330.000.000	246.330.000.000
Cổ phiếu mua lại của chính mình	415		(1.910.000)	(1.910.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		5.145.322.665	5.145.322.665
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		2.796.306.978	2.796.306.978
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(138.435.841.015)	(135.942.775.750)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	420a		(135.942.775.750)	(133.144.797.008)
- LNST chưa phân phối kỳ này	420b		(2.493.065.265)	(2.797.978.742)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.684.795.525	2.763.361.807
TỔNG NGUỒN VỐN	440		192.679.734.448	194.351.339.330

Phê duyệt, ngày 24 tháng 08 năm 2026

NGƯỜI LẬP
(Ký, họ tên)

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN
(Ký, họ tên)

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, họ tên, đóng dấu)









Nguyễn Thị Hoa

Nguyễn Thị Hoa

Nguyễn Đức Thắng

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ
BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI**

Mẫu số B 02 – DN/HN

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường (Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày
Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam 20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	-	33.912.027.200
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		-	33.912.027.200
Giá vốn hàng bán	11	6.2	-	33.329.879.999
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		-	582.147.201
Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
Doanh thu hoạt động tài chính	22	6.3	97.975	1.037.784.943
Chi phí tài chính	23	6.4	376.563.217	113.622.610
Trong đó: Chi phí lãi vay	24		375.283.217	109.182.958
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	2.087.266.305	635.522.058
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	27		-	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.463.731.547)	870.787.476
Thu nhập khác	31		-	-
Chi phí khác	32	6.6	107.900.000	288.966.223
Lợi nhuận khác	40		(107.900.000)	(288.966.223)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.571.631.547)	581.821.253
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.571.631.547)	581.821.253
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(2.493.065.265)	570.687.948
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(78.566.282)	11.133.305
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	(101)	23

Phê duyệt, ngày 24 tháng 08 năm 2026

NGƯỜI LẬP
(Ký, họ tên)

(Chữ ký)

Nguyễn Thị Hoa

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN
(Ký, họ tên)

(Chữ ký)

Nguyễn Thị Hoa

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, họ tên, đóng dấu)



(Chữ ký)

Nguyễn Đức Thắng

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ
BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI**

Mẫu số B 03 – DN/HN

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường
Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày
20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 VND	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		(2.571.631.547)	581.821.253
Điều chỉnh cho các khoản			-	-
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		288.966.223	288.966.223
Lãi, lỗ hoạt động đầu tư, tài chính	05		(97.975)	(1.037.784.943)
Chi phí lãi vay	06		375.283.217	109.182.958
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.907.480.082)	(57.814.509)
Tăng,giảm các khoản phải thu	09		1.875.071.734	(24.020.426.201)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		107.900.000	(2.949.400.000)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		900.026.665	17.422.642.900
Chi phí đi vay đã trả	14		(375.283.217)	(109.182.958)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		600.235.100	(9.714.180.768)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		97.975	15.247
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		97.975	15.247
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		-	10.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	10.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		600.333.075	285.834.479
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.1	135.412.663	217.284.998
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.1	735.745.738	503.119.477

Phê duyệt, ngày 24 tháng 08 năm 2026

NGƯỜI LẬP

(Ký, họ tên)

(Chữ ký)

Nguyễn Thị Hoa

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

(Ký, họ tên)

(Chữ ký)

Nguyễn Thị Hoa

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên, đóng dấu)



(Chữ ký)

Nguyễn Đức Thắng

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường
Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày
20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai, (sau đây được gọi là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 1202000192 ngày 18/09/2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lào Cai cấp. Công ty có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi gần nhất số 5300208618, sửa đổi lần thứ 20 ngày 24/11/2025.

Vốn điều lệ của Công ty là: 246.330.000.000 VND (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi sáu tỷ, ba trăm ba mươi triệu đồng). Tổng số cổ phần là 24.633.000 cổ phần.

Trụ sở Công ty tại số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là LCM từ ngày 16/09/2011.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực: Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty: Khai thác quặng kim loại quý hiếm và kinh doanh thương mại.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Chi tiết: Khai thác, chế biến, kinh doanh quặng kim loại đen, kim loại màu);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Trong kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, không có hoạt động nào có ảnh hưởng đáng kể đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty.

1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, Công ty đã lần đầu tiên áp dụng Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài Chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 43/2026/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thay đổi về chính sách kế toán được thực hiện nhằm phản ánh phù hợp hơn bản chất của các giao dịch và sự kiện kinh tế, không làm thay đổi đáng kể tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty tại ngày 30/06/2026.

1.7. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có trụ sở tại: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Tại ngày 30/06/2026, Công ty có công ty con, công ty liên doanh, liên kết, cụ thể như sau:

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường (Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày
Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam 20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Các công ty con, công ty liên doanh, liên kết			
	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Đầu tư vào Công ty con			
Công ty Cổ phần Gia Long Hòa Bình	95%	95%	Khai thác quặng kim loại không chứa sắt
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết			
Hợp tác xã Môi trường xanh Vân Sơn	35%	35%	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Môi trường xanh Bình Thành	33,25%	35%	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại

Số lượng người lao động

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30/06/2026 là 38 người (tại ngày 31/12/2025 là 36 người).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT, KỲ KẾ TOÁN

2.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Phạm vi hợp nhất và quyền kiểm soát

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (công ty con).

Công ty được coi là có quyền kiểm soát đối với một doanh nghiệp khi Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp đó nhằm thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động của doanh nghiệp. Quyền kiểm soát thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ trên một nửa quyền biểu quyết của doanh nghiệp được đầu tư. Khi đánh giá quyền kiểm soát, Nhóm Công ty/Tập đoàn cũng xem xét sự tồn tại và tính hữu hiệu của các quyền biểu quyết tiềm tàng hiện đang có thể thực hiện hoặc chuyển đổi.

Kỳ lập báo cáo và chính sách kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của các công ty con được lập cùng kỳ với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các giao dịch nội bộ và số dư nội bộ, kể cả các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Công ty, được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường
Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày
20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó là 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Lợi thế thương mại từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

2.2. Kỳ kế toán và đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 năm dương lịch.

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này được lập cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.3. Giả định cơ sở hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở hoạt động liên tục với giả định rằng công ty sẽ có thể sử dụng các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần.

Tại thời điểm 30/06/2026, Lỗ lũy kế của Công ty là 138.435.841.015 VND, tương ứng 56% vốn chủ sở hữu, đồng thời trong 6 tháng đầu năm Công ty không phát sinh doanh thu cũng như hoạt

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường
Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC
ngày 20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

động kinh doanh đáng kể. Khoản vay và nợ thuê tài chính với giá trị 12.230.000.000 VND và khoản phải trả người bán với giá trị 48.446.602.466 VND đã quá hạn thanh toán. Đồng thời Dự án khai thác quặng vàng tại huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình theo giấy phép khai thác khoáng sản số 80/QĐ/UBND ngày 12/11/2009 của Công ty Cổ phần Gia Long Hòa Bình (Công ty con) đã hết hiệu lực và đến thời điểm phát hành báo cáo này vẫn chưa được gia hạn. Những vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của công ty trong tương lai. Theo đó, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty vẫn được lập trên giả định hoạt động liên tục.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp; Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất; Thông tư số 43/2026/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2014/TT; Các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính; Và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014; Thông tư số 43/2026/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2014/TT, các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính, các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Sau đây là các chính sách kế toán quan trọng được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

Các chính sách kế toán được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này là nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của năm gần nhất.

4.1. Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán.

4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường
Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC
ngày 20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.3. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết

Công ty con là những đơn vị mà Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động, thường đi kèm với việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng tại thời điểm hiện tại.

Công ty liên kết là những đơn vị mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị. Công ty liên doanh là những đơn vị mà Công ty có quyền đồng kiểm soát được thiết lập bằng thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí của các bên liên doanh đối với các quyết định chiến lược về tài chính và hoạt động. Công ty liên doanh, liên kết thường là các đơn vị mà Công ty thường nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở các đơn vị đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Trường hợp Công ty giải thể công ty con và sáp nhập toàn bộ tài sản và nợ phải trả của công ty con vào Công ty (Công ty kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của công ty con), Công ty ghi giảm giá trị ghi sổ khoản đầu tư vào công ty con và ghi nhận toàn bộ tài sản, nợ phải trả của công ty con bị giải thể vào báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo giá trị hợp lý tại ngày sáp nhập. Phần chênh lệch giữa giá trị ghi sổ khoản đầu tư vào công ty con và giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính

4.4. Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán từ 01 năm trở xuống (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường
Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC
ngày 20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

4.5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 "Hàng tồn kho" và Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp

4.6. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty được ước tính như sau:

- | | |
|------------------------------------|-------------|
| - Nhà cửa vật kiến trúc: | 25 - 45 năm |
| - Máy móc thiết bị: | 06 - 10 năm |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn: | 06 - 10 năm |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 06 năm |

4.7. Phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo giá trị ghi sổ phải trả cho người bán của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường
Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC
ngày 20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán từ 1 năm trở xuống (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn;

4.8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ kế toán, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong kỳ trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang khi có đủ điều kiện vốn hóa theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay.

4.10. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư ban đầu của Công ty được ghi nhận theo giá trị vốn góp của các bên góp vốn khi được chuyển đổi thành/ thành lập công ty cổ phần. Trong quá trình hoạt động, vốn đầu tư của Công ty được ghi nhận tăng lên theo giá trị vốn góp tăng lên của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá tái phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần"

4.11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có danh sách chốt quyền cổ đông nhận cổ tức.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

4.12. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

4.13. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, đồng thời xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.
- (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận, đồng thời xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó. Doanh thu dịch vụ tư vấn được ghi nhận trên cơ sở giá trị hoá đơn tài chính được phát hành, biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành và được khách hàng chấp nhận thanh toán.
- (iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ cổ tức và lợi nhuận được chia, lãi tiền gửi, lãi chênh lệch tỷ giá và lãi bán hàng trả chậm.... Tiền lãi được xác định trên cơ sở dồn tích dựa trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng; lãi chênh lệch tỷ giá và lãi thu được do khách hàng chậm thanh toán căn cứ trên hợp đồng và biên bản xác nhận với khách hàng; Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được nhận quyền cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu (Trường hợp Công ty cổ phần) chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

4.14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

4.15. Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay, lỗ chênh lệch tỷ giá và các khoản chi phí hoạt động tài chính khác không được vốn hoá theo quy định phát sinh trong kỳ kế toán.

4.16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

4.17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (sau khi đã trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi trích lập trong năm) với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ.

4.18. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp hàng hoá, dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp hàng hoá, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Trong kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2026, Công ty không phát sinh doanh thu và giá vốn từ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Do đó, Công ty không phát sinh thông tin về doanh thu, giá vốn và kết quả kinh doanh theo từng bộ phận để trình bày trên Báo cáo bộ phận. Vì vậy, Công ty không tiến hành lập và trình bày Báo cáo bộ phận cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2026.

4.19. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát chung hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường
Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC
ngày 20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/06/2026 (VND)	01/01/2026 (VND)
- Tiền mặt	618.241.811	115.848.045
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	117.503.927	19.564.618
Cộng	735.745.738	135.412.663

5.2. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	30/06/2026 (VND)	01/01/2026 (VND)
- Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Lan Vương	206.000.000	206.000.000
- Công ty TNHH Tư vấn môi trường Việt Khoa	100.000.000	100.000.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng TH Công nghệ xanh	3.982.492.120	3.977.492.120
- Các khoản phải thu khách hàng khác	656.437.862	635.676.909
Cộng	4.944.929.982	4.919.169.029

CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

5.3. Các khoản đầu tư tài chính

	30/06/2026				01/01/2026			
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ theo PP VCSH		Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị ghi sổ theo PP VCSH		Giá trị dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào công ty liên kết	47.950.000.000	47.914.666.450	-	-	47.950.000.000	47.914.666.450	-	-
+ Hợp tác xã Môi trường xanh Văn Sơn (*)	24.150.000.000	24.145.465.329	-	-	24.150.000.000	24.145.465.329	-	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Môi trường xanh Bình Thành (*)	23.800.000.000	23.769.201.121	-	-	23.800.000.000	23.769.201.121	-	-
	47.950.000.000	47.914.666.450	-	-	47.950.000.000	47.914.666.450	-	-

(*) Giá trị ghi sổ Theo phương pháp vốn chủ sở hữu của hai công ty liên kết trên được lập dựa trên báo cáo tài chính của công ty đó tại ngày 30/06/2026. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đánh giá Hợp tác xã Môi trường xanh Văn Sơn và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Môi trường Xanh Bình Thành đang khó khăn về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thu hồi các khoản đầu tư trong tương lai và chưa biết thời gian nào tình hình tài chính sẽ được cải thiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026

của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2026 như sau:

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Hợp tác xã Môi trường xanh Văn Sơn	Thôn Phe, xã Văn Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	35%	35%	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Môi trường Xanh Bình Thành	Số nhà 95, đường Lê Hồng Phong, tổ 22, phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	33,25%	35%	Dịch vụ xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại

5.4. Phải thu của khách hàng

	30/06/2026		01/01/2026	
	Giá trị (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị (VND)	Dự phòng (VND)
- Công ty Cổ phần Tập đoàn LV	10.982.899.880	-	10.982.899.880	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính và Sản xuất công nghiệp CAMEL	-	-	912.046.335	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư 268	1.330.000.000	-	1.330.000.000	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	503.100.000	-	503.100.000	-
Cộng	12.815.999.880	-	13.728.046.215	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026

của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

5.5. Phải thu khác

	30/06/2026		01/01/2026	
	Giá trị (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị (VND)	Dự phòng (VND)
Ngắn hạn	117.608.048.098	-	118.607.963.568	-
- Tạm ứng Công nhân viên công ty mẹ	61.900.000.000	-	60.400.000.000	-
- Tạm ứng Công nhân viên công ty con	52.300.000.000	-	54.800.000.000	-
- Phải thu về lãi tiền gửi, cho vay tại công ty mẹ	1.222.712.442	-	1.222.712.442	-
- Phải thu về lãi tiền gửi, cho vay tại công ty con	2.112.418.576	-	2.112.418.576	-
- Các khoản phải thu khác	72.917.080	-	72.832.550	-
Dài hạn	171.177.000	-	171.177.000	-
- Ký cược, ký quỹ	171.177.000	-	171.177.000	-
Cộng	117.779.225.098	-	118.779.140.568	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026

của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

5.6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại 01/01/2026	7.708.302.406	6.435.920.153	963.104.633	91.501.000	15.198.828.192
Tại 30/06/2026	7.708.302.406	6.435.920.153	963.104.633	91.501.000	15.198.828.192
HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại 01/01/2026	(6.945.859.147)	(6.111.120.153)	(963.104.633)	(91.501.000)	(14.111.584.933)
- Khấu hao trong kỳ	(167.166.223)	(121.800.000)	-	-	(288.966.223)
Tại 30/06/2026	(7.113.025.370)	(6.232.920.153)	(963.104.633)	(91.501.000)	(14.400.551.156)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2026	762.443.259	324.800.000	-	-	1.087.243.259
Tại 30/06/2026	595.277.036	203.000.000	-	-	798.277.036

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30/06/2026 là 12.119.165.966 đồng.

5.7. Chi phí xây dựng cơ bản

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang		
- Dự án khai thác vàng tại Hòa Bình	6.034.365.131	6.034.365.131
Cộng	6.034.365.131	6.034.365.131

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường
Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC
ngày 20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

5.8. Phải trả người bán

	30/06/2026 (VND)	01/01/2026 (VND)
- Công ty TNHH Đầu tư XD và TM Phạm Quân	5.921.311.248	5.921.311.248
- Công ty TNHH Nội thất Tây Bắc Việt Nam	3.571.400.160	3.571.400.160
- Hợp tác xã dâu tằm tơ Duy Thu	7.306.200.000	7.306.200.000
- Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Meta	7.436.334.900	8.540.814.900
- Công ty TNHH Vận tải và Thương mại tổng hợp Tiến Dũng	2.097.892.553	2.097.892.553
- Công ty TNHH Thương mại Trần Văn Trường	2.097.048.000	2.097.048.000
- Công ty TNHH XD và vận tải Hà Lào	6.428.166.480	6.428.166.480
- Hợp tác xã Tơ Tằm Sơn Lương	11.337.000.000	11.337.000.000
- Hợp tác xã Môi trường xanh Chấn Thịnh	988.000.000	988.000.000
- Các đối tượng khác	1.333.249.124	1.263.249.124
Cộng	48.516.602.465	49.551.082.465

5.9. Người mua trả tiền trước

	30/06/2026 (VND)	01/01/2026 (VND)
- Công ty TNHH Bất động sản Sơn Tùng	166.637.240	166.637.240
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Thái Dương	188.405.000	188.405.000
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển năng lượng sạch Việt Nam	978.000	978.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính và Sản xuất công nghiệp CAMEL	1.927.871.665	-
Cộng	2.283.891.905	356.020.240

5.10. Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/06/2026 (VND)	01/01/2026 (VND)
Ngắn hạn	431.545.116	431.545.116
- Chi phí khác	431.545.116	431.545.116
Cộng	431.545.116	431.545.116

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót,
Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày
20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

5.11. Phải trả ngắn hạn

	30/06/2026 (VND)	01/01/2026 (VND)
Ngắn hạn	7.902.713.831	7.896.078.831
- Kinh phí công đoàn	12.860.000	12.860.000
- Bảo hiểm xã hội	35.302.000	28.667.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.854.551.831	7.854.551.831
Cộng	7.902.713.831	7.896.078.831

CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

5.12. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Nội dung	30/06/2026 (VND)		Trong kỳ		01/01/2026 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	12.230.000.000	12.230.000.000	-	-	12.230.000.000	12.230.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Việt Nam (1)	2.230.000.000	2.230.000.000	-	-	2.230.000.000	2.230.000.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (2)	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-	10.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	12.230.000.000	12.230.000.000	-	-	12.230.000.000	12.230.000.000

(1) Hợp đồng vay tiền số 01/HĐV/LCM-BVNVN ngày 13/12/2023 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Việt Nam và Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai. Số tiền vay là 2.230.000.000 đồng, lãi suất 0%, thời hạn vay 6 tháng, mục đích vay để kinh doanh, không có tài sản đảm bảo. Tại ngày 30/06/2026, thời hạn vay theo hợp đồng đã hết, khoản vay chưa được gia hạn hoặc tái toán.

(2) Theo hợp đồng cấp tín dụng số 270662.24.060.36498905.TD ngày 25/12/2024 giữa Công ty Cổ phần Gia Long Hòa Bình và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội: Giá trị hạn mức tín dụng: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng); Mục đích cấp tín dụng: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hợp pháp của khách hàng; Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: kể từ ngày giao kết hợp đồng đến ngày 19/12/2025; Lãi suất: chi tiết tại từng lần giải ngân, nhận nợ; Bảo lãnh theo từng cam kết bảo lãnh do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội phát hành trên cơ sở đề nghị của Khách hàng được MB chấp nhận. Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 296283.25.060.36498905.BD ngày 29/04/2025 là quyền sử dụng đất: thửa đất số 881, tờ bản đồ số 10 với diện tích 264m2 tại Thôn Mục Uyên 2, Xã Tân Xã, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Đây là tài sản riêng của ông Đinh Văn Nam theo Văn bản thỏa thuận xác định tài sản riêng số 10679 lập ngày 14/04/2025 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Tiến Vinh TP Hà Nội. Tại ngày 30/06/2026, thời hạn duy trì hạn mức tín dụng theo Hợp đồng đã hết từ ngày 19/12/2025, khoản tín dụng chưa được gia hạn hoặc tái toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026

của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

5.13. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm trước	246.330.000.000	(1.910.000)		5.145.322.665	2.796.306.978	(133.144.797.008)	2.855.968.764	123.980.891.399
- Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	(2.797.978.742)	(92.606.957)	(2.890.585.699)
Số cuối năm trước	246.330.000.000	(1.910.000)		5.145.322.665	2.796.306.978	(135.942.775.750)	2.763.361.807	121.090.305.700
Số đầu kỳ	246.330.000.000	(1.910.000)		5.145.322.665	2.796.306.978	(135.942.775.750)	2.763.361.807	121.090.305.700
- Lỗ trong kỳ này	-	-	-	-	-	(2.493.065.265)	(78.566.282)	(2.571.631.547)
Số cuối kỳ	246.330.000.000	(1.910.000)		5.145.322.665	2.796.306.978	(138.435.841.015)	2.684.795.525	118.518.674.153

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ
BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI**

Mẫu số B 09 – DN/HN

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường
Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC
ngày 20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 (VND)	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 (VND)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu kỳ	246.330.000.000	246.330.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	246.330.000.000	246.330.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

Cổ phiếu

	30/06/2026 CP	01/01/2026 CP
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.633.000	24.633.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.633.000	24.633.000
+ Cổ phiếu phổ thông	24.633.000	24.633.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	191	191
+ Cổ phiếu thường	191	191
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.632.809	24.632.809
+ Cổ phiếu thường	24.632.809	24.632.809
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
* Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

Các quỹ

	30/06/2026 VND	01/01/2026 VND
- Quỹ đầu tư phát triển	5.145.322.665	5.145.322.665
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.796.306.978	2.796.306.978
Cộng	7.941.629.643	7.941.629.643

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường
Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC
ngày 20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	(VND)	(VND)
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	33.912.027.200
Cộng	-	33.912.027.200

6.2. Giá vốn hàng bán

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	(VND)	(VND)
- Giá vốn hàng hóa đã bán và cung cấp dịch vụ	-	33.329.879.999
Cộng	-	33.329.879.999

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	(VND)	(VND)
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	97.975	1.037.784.943
Cộng	97.975	1.037.784.943

6.4. Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	(VND)	(VND)
- Chi phí lãi vay	375.283.217	109.182.958
- Chi phí tài chính khác	1.280.000	4.439.652
Cộng	376.563.217	113.622.610

6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	(VND)	(VND)
- Chi phí nhân viên quản lý	1.368.080.000	554.496.000
- Chi phí khấu hao Tài sản cố định	288.966.223	-
- Thuế, phí và lệ phí	-	68.500.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	105.602.963	12.526.058
- Chi phí bằng tiền khác	324.617.119	-
Cộng	2.087.266.305	635.522.058

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường
Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC
ngày 20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

6.6. Chi phí khác

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	VND	VND
Chi phí khác	107.900.000	288.966.223
Cộng	107.900.000	288.966.223

6.7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	VND	VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(2.493.065.265)	570.687.948
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	24.632.809	24.632.809
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	(101)	23

7. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

7.1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể
làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công
ty bị phản ánh sai lệch.

7.2. Thông tin về các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên chủ chốt được hưởng trong kỳ như sau

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	(VND)	VND
Thu nhập của các thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Đức Thắng	48.000.000	48.000.000
Thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị		
Ông Hoàng Quốc Tùng	-	30.000.000
Cộng	48.000.000	78.000.000

7.3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên
những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết kỳ kế toán làm
ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình
bày trên Báo cáo tài chính này.

Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, Phường
Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

(Kèm theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC
ngày 20/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

7.4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế.

Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 của Công ty đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế.

Phê duyệt, ngày 24 tháng 08 năm 2026

NGƯỜI LẬP
(Ký, họ tên)

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN
(Ký, họ tên)

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Hoa

Nguyễn Thị Hoa

Nguyễn Đức Thắng